

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Tuy Phước

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tại Tờ trình số 187/TTr-PNN ngày 09/7/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Kinh tế và Hạ tầng huyện, Tài chính – Kế hoạch huyện, Tài nguyên và Môi trường huyện, Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Văn hóa và Thông tin huyện; các Giám đốc: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Ngân hàng NNo&PTNT chi nhánh Tuy Phước, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (B/cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các hội, đoàn thể huyện;
- PCVP-KT;
- Lưu: VT, K<sub>1</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Xuân

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn huyện Tuy Phước

(Kèm theo Quyết định số         /QĐ-UBND ngày     /7/2024 của UBND huyện)

#### Phần thứ nhất

#### Tình hình phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện

Trong những năm qua, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm đầu tư phát triển chăn nuôi. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh động vật. Nhờ đó, đưa giá trị sản xuất chăn nuôi luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ) và phát triển theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, là địa phương có tổng đàn vật nuôi tương đối lớn của tỉnh Bình Định. Hình thức chăn nuôi được chuyển dịch dần từ nhỏ lẻ sang trang trại, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và bước đầu hình thành vùng sản xuất chăn nuôi. Tổng đàn tương đối lớn, mật độ chăn nuôi tương đối cao (0,97 năm 2018, trong khi đó, Chính phủ quy định đến năm 2030 mật độ chăn nuôi là 1); phát triển chăn nuôi có nhiều chuyển biến tích cực nhưng xét toàn diện vẫn chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế và định hướng phát triển của huyện; do đó tiếp tục hoạch định kế hoạch để có lộ trình phát triển chăn nuôi phù hợp, đáp ứng và vượt chỉ tiêu phát triển chăn nuôi của huyện nhà. Tình hình phát triển chăn nuôi hiện nay, cụ thể như sau:

#### 1. Công tác phát triển đàn vật nuôi

Tuy Phước đã tập trung phát triển 03 loại vật nuôi chủ lực của huyện là con bò, con lợn và con gà.

1.1. Đối với chăn nuôi bò: Thực hiện chương trình lai tạo đàn bò, triển khai Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ gắn với phát huy nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”.

Hiện nay, tổng đàn bò của huyện 15.067 con, tỷ lệ bò lai đạt 91%, trong đó đàn bò thịt chất lượng cao (BBB, Red Angus) đạt 4.520 con, chiếm 30% tổng đàn.

1.2. Đối với chăn nuôi lợn: Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

Đến cuối năm 2023, tổng đàn lợn 38.984 con, trong đó đàn lợn nuôi trang trại (quy mô nhỏ và vừa) chiếm khoảng 35%; tổng đàn lợn chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm khoảng 17,5%.

1.3. Đối với chăn nuôi gà: Năm 2023, tổng đàn gà khoảng 1,78 triệu con. Tuy Phước có 01 doanh nghiệp sản xuất giống gà thương phẩm 01 ngày tuổi với các dòng gà đã được Cục Chăn nuôi công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Chăn nuôi gà chuyển dần sang quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, nhất là các

doanh nghiệp sản xuất gà giống. Chăn nuôi công nghệ cao chiếm 40%.

## **2. Về phương thức chăn nuôi**

Chăn nuôi có sự chuyển dịch dần từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, ứng dụng công nghệ cao, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, giảm dần quy mô chăn nuôi nông hộ. Hiện tại, trên địa bàn huyện có trên 15.000 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ và trên 150 trang trại chăn nuôi, trong đó 01 trang trại quy mô lớn, trên 149 trang trại quy mô nhỏ; 01 trang trại gà ứng dụng công nghệ cao, đàn vật nuôi trong các trang trại ứng dụng công nghệ cao khoảng 712.000 con gà, chiếm 40% tổng đàn.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ đảm bảo tiêu chuẩn bò thịt chất lượng cao Bình Định để tham gia chuỗi liên kết tại các xã Phước Thành, Phước An, Phước Hiệp.

## **3. Công tác giống vật nuôi**

3.1. Đối với giống bò: Thực hiện chương trình lai cải tạo đàn bò và Đề án bò thịt chất lượng cao, tỷ lệ bò lai đạt 91%, trong đó, tỷ lệ bò thịt chất lượng cao (BBB, Red Angus) chiếm 30% tổng đàn.

3.2. Đối với giống lợn: công tác giống được đẩy mạnh xã hội hóa, tỷ lệ lợn lai, lợn ngoại đạt trên 93%.

3.3. Đối với gà: công tác giống được đẩy mạnh xã hội hóa mang lại hiệu quả rất cao, trên địa bàn huyện hiện có 01 doanh nghiệp lớn sản xuất gà giống thương phẩm 01 ngày tuổi là Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư với các dòng gà ta chọn lọc được Cục Chăn nuôi công nhận tiến bộ kỹ thuật, chiếm hơn 30% thị phần gà lông màu cả nước, đảm bảo cung cấp gà giống trong, ngoài tỉnh và đang hướng đến xuất khẩu.

## **Phần thứ hai**

### **Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn huyện, với mục tiêu: (1) Phát triển chăn nuôi theo hướng hiện đại ứng dụng công nghệ cao, nâng cao tỷ lệ sản phẩm chăn nuôi được sản xuất trong các trang trại, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường và đối xử nhân đạo với vật nuôi gắn với giết mổ tập trung công nghiệp, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong tỉnh, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. (2) Phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái để phát triển chăn nuôi hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển các chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Đến năm 2030**

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi đối với 03 loại vật nuôi chủ lực của huyện là bò, lợn, gà gắn với việc phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo hướng an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường. Duy trì mức tăng trưởng giá trị sản xuất chăn nuôi giai đoạn 2026 - 2030 trung bình từ 3,5 đến 4%/năm.

+ Chăn nuôi gà: Phát triển chăn nuôi gà theo hướng công nghệ cao, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đảm bảo tính bền vững, chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ, nông hộ sang chăn nuôi tập trung; Chú trọng đưa các giống gà theo hướng siêu thịt, hướng siêu đẻ trứng vào sản xuất. Phấn đấu tổng đàn gà có mặt thường xuyên 1,78 triệu con.

+ Chăn nuôi heo: Chuyển dần từ chăn nuôi phân tán sang chăn nuôi trang trại tập trung; khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi heo theo hình thức trang trại, chăn nuôi khép kín; chú ý các giải pháp xử lý triệt để nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (kể cả cơ sở nuôi hiện trạng và phát triển mới); cải tiến và nâng cao chất lượng đàn giống trên cơ sở mở rộng mạng lưới thụ tinh nhân tạo heo. Tổng đàn heo có mặt thường xuyên ở quy mô từ 36.000 đến 38.000 con.

+ Chăn nuôi bò: Ưu tiên đầu tư cho công tác cải tạo giống để nâng cao tầm vóc, chất lượng đàn bò; Không tăng nhiều về số lượng mà thiên về trọng lượng và hiệu quả kinh tế, do vậy ổn định ở quy mô đàn bò 16.000 đến 17.000 con.

- Sản lượng thịt các loại 13.000 đến 14.000 tấn/năm. Sản lượng trứng: 140 đến 150 triệu quả trứng/năm.

- Xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh tại Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa.

- Toàn huyện phấn đấu đến năm 2025 đạt 02 trang trại quy mô lớn, 01 trang trại quy mô vừa. Đến năm 2030 đạt 02 trang trại quy mô lớn, 05 trang trại quy mô vừa, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số với 100% trang trại quy mô lớn và 50% trang trại quy mô vừa.

- Tỷ lệ sử dụng thức ăn chăn nuôi công nghiệp đạt 95-100% vào năm 2030.

- Khai thác triệt để các lợi thế, đất đai, lao động và các giống gia súc phù hợp để đẩy nhanh tốc độ phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi bò thịt vỗ béo và lợn siêu nạc.

- Kiểm soát dịch bệnh: nâng cao năng lực kiểm soát dịch bệnh, nhất là việc không chế và xử lý được các dịch bệnh nguy hiểm ảnh hưởng đến đàn vật nuôi và những dịch bệnh có nguy cơ lây lan sang người, bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao phục vụ trong tỉnh và trong nước.

- Kiểm soát môi trường: nâng cao năng lực kiểm soát môi trường trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi. Tất cả các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến sản phẩm chăn nuôi đều phải có giải pháp kiểm soát môi trường phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và sử dụng có hiệu quả

nguồn chất thải cho nhu cầu trồng trọt, chăn nuôi côn trùng, sản xuất năng lượng tái tạo.

## **2.2. Đến năm 2045**

- Duy trì mức tăng trưởng giá trị sản xuất chăn nuôi đến năm 2045 đạt khoảng từ 4 đến 4,5%/năm.

- Không chú trọng phát triển tổng đàn gia súc mà tập trung nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thịt gia súc; chú trọng phát triển đàn gà thịt, gà trứng; phát triển chăn nuôi trang trại tập trung theo hướng an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu chất lượng, an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu.

- Sản lượng thịt các loại từ 14.000 đến 15.000 tấn/năm. Sản lượng trứng khoảng 150 đến 160 triệu quả trứng/năm. Đa số sản phẩm chăn nuôi chính, bao gồm: thịt, trứng được sản xuất trong các cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học và thân thiện với môi trường.

- 100% sản phẩm thịt gia súc, gia cầm hàng hóa được cung cấp từ các cơ sở giết mổ tập trung, công nghiệp và trên 80% khối lượng sản phẩm chăn nuôi chính được qua sơ chế, chế biến công nghiệp, trong đó khoảng 30% được chế biến sâu.

- Tập trung phát triển các vùng nguyên liệu sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học phục vụ tiêu dùng, chế biến, xuất khẩu.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Rà soát, ban hành, phổ biến các cơ chế, chính sách phát triển chăn nuôi**

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi của Trung ương và của tỉnh đã được ban hành. Đồng thời, rà soát, bổ sung một số quy định, cơ chế, chính sách phù hợp tình hình địa phương theo từng giai đoạn phát triển.

#### **1.1. Về đất đai**

a) Sử dụng hiệu quả quỹ đất chăn nuôi đã đưa vào quy hoạch, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên giao đất, thuê đất với chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở chăn nuôi trang trại đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học.

b) Chuyển phần lớn diện tích ở những nơi phù hợp và một phần diện tích đất nông nghiệp hiệu quả thấp sang thâm canh trồng cỏ và cây làm thức ăn chăn nuôi.

c) Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất chăn nuôi tại các xã Phước Thành, Phước An.

#### **1.2. Về chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật**

Phát huy các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: (1) Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao; (2) Chính sách khuyến khích xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; (3) Chính sách hỗ trợ liên

kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; (4) Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ.

## **2. Giải pháp phát triển đàn vật nuôi chủ lực**

### **a) Đối với phát triển chăn nuôi bò**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác lai tạo phát triển bò thịt chất lượng cao (BBB, Red Angus), phát huy hiệu quả nhãn hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”;

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi bò quy mô trang trại; ưu tiên Phước Thành, Phước An, Phước Hiệp; hình thành vùng trồng cỏ gắn với chăn nuôi bò thịt.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ đảm bảo tiêu chuẩn bò thịt chất lượng cao Bình Định để tham gia chuỗi liên kết tại các xã Phước Thành, Phước An, Phước Hiệp.

### **b) Đối với phát triển chăn nuôi lợn**

- Phát triển công nghệ chuồng trại hiện đại các cơ sở chăn nuôi, sản xuất con giống hiện có trên địa bàn huyện. Khuyến khích đầu tư chuyển giao ứng dụng các giống lợn cao sản, năng suất chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển chăn nuôi heo chủ yếu tại các xã: Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Thắng...

- Chuyển dần từ chăn nuôi phân tán sang chăn nuôi tập trung; khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi heo theo hình thức trang trại, chăn nuôi khép kín; chú ý các giải pháp xử lý triệt để nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (kể cả cơ sở nuôi hiện trạng và phát triển mới); cải tiến và nâng cao chất lượng đàn giống trên cơ sở mở rộng mạng lưới thụ tinh nhân tạo heo.

### **c) Đối với phát triển chăn nuôi gà**

- Tập trung phát triển chăn nuôi gà theo phương thức trang trại, công nghệ cao; áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học theo tiêu chuẩn VietGAHP, tạo ra các sản phẩm thịt và trứng gà an toàn, đáp ứng nhu cầu chế biến, tiêu dùng và xuất khẩu. Ưu tiên phát triển tại xã Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa.

- Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất gà giống thương phẩm 01 ngày tuổi Minh Dur tăng cường xuất khẩu gà theo đường chính ngạch. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, chuyển giao các dòng gà đặc sản, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu trong huyện, trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng các vùng chăn nuôi gia cầm trọng điểm, đảm bảo an toàn dịch bệnh tại xã Phước Thành, Phước An, Phước Nghĩa.

d) Về thức ăn chăn nuôi: Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ và vừa; phát triển mô hình thâm canh trồng cỏ, ngô dày, lúa chín sấp... kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp (TMR) để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

### **đ) Khuyến khích xây dựng mô hình phát triển các sản phẩm chăn nuôi**

truyền thông, đặc sản, uy tín, bảo đảm chất lượng cao, an toàn thực phẩm, tiện dụng, giá cả cạnh tranh.

### **3. Giải pháp nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật và bảo vệ môi trường**

- Triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của cấp trên về việc thành lập, củng cố lực lượng chuyên trách thú ý, đội ngũ lực lượng cộng tác viên thú y cơ sở để tham gia công tác phòng, chống dập dịch kịp thời có hiệu quả.

- Phối hợp, tổ chức cử đội ngũ, lực lượng làm công tác phòng chống dịch tham gia các đợt bồi dưỡng kỹ năng, tập huấn chuyên môn để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y tại các địa phương.

- Tổ chức tiêm phòng đầy đủ, đạt tỷ lệ các loại vaccine phòng bệnh bắt buộc cho vật nuôi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và duy trì giám sát lưu hành mầm bệnh, giám sát sau tiêm phòng. Chú trọng các loại vaccine phòng bệnh: Cúm gia cầm; Lở mồm long móng trâu, bò, lợn; Viêm da nổi cục trâu, bò; Dịch tả lợn Châu Phi. Xây dựng bản đồ dịch tễ để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi, chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, ao đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh.

- Kết hợp giữa nhà nước, doanh nghiệp và người chăn nuôi triển khai xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường, nhất là ở các vùng chăn nuôi trọng điểm; kiểm soát và phòng, chống kháng thuốc. Từng bước thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

- Ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, chế biến chế phẩm nuôi trồng thủy sản... góp phần thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường theo hướng kinh tế tuần hoàn, tăng cường tái sử dụng và tái chế chất thải.

- Tăng cường công tác kiểm soát nguồn gia súc, gia cầm và các sản phẩm chế biến cung cấp cho huyện.

### **4. Giải pháp nâng cao năng lực giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi**

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động giết mổ động vật, sản phẩm động vật, truy xuất nguồn gốc.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ đầu mối, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, đấu giá giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi; Khuyến khích các Doanh nghiệp đầu tư vào nhà máy chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị. Xây dựng vùng nguyên liệu để tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm.

## **III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành.
- Lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác.
- Tổ chức, cá nhân đầu tư và các nguồn vốn huy động khác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách, chủ trương của cấp trên.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phân khai.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai chương trình đào tạo nghề. Trong đó, chú ý đến các lớp nghề chăn nuôi, thú y cho lao động nông thôn.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch này; định kỳ hàng năm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế

##### **2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện**

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn hướng dẫn về quy trình kỹ thuật chăn nuôi, quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh cho từng đối tượng vật nuôi; Thực hiện xây dựng các mô hình phát triển chăn nuôi; sơ kết, tổng kết mô hình để nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, kiểm soát vệ sinh thú y ở các cơ sở chăn nuôi. Đảm bảo triển khai đầy đủ đến người dân các biện pháp phòng ngừa không để lây lan dịch bệnh trên con nuôi.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa phòng, chống và khoanh vùng, dập dịch nếu xảy ra.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách,... về công tác phòng chống dịch, bệnh trên động vật nuôi trên cạn.

##### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện**

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trong đó có lĩnh vực chăn nuôi theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các quy định có liên quan.



- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện cân đối nguồn kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân khai kinh phí để triển khai các nhiệm vụ Kế hoạch đề ra đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện kêu gọi các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; trong đó có các dự án xây dựng phát triển trại chăn nuôi, liên kết sản xuất, giết mổ, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và địa phương tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi; hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi và các sản phẩm từ chăn nuôi tham gia chuỗi cung ứng kết nối tiêu thụ sản phẩm, thương mại điện tử;

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và các đơn vị liên quan ưu tiên các đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển chăn nuôi; hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, bảo hộ, quản lý, bảo vệ và khai thác, phát triển sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

#### **5. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát và đưa vào Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, giai đoạn đối với quỹ đất dành cho chăn nuôi. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức cá nhân thực hiện các thủ tục về đất đai để phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp trong chăn nuôi.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, các địa phương trong hướng dẫn công tác đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. Hàng năm thực hiện tốt công tác kiểm tra, chấn chỉnh những phát sinh về môi trường của các cơ sở, trang trại, gia trại có hoạt động liên quan đến chăn nuôi.

#### **6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

Thực hiện chính sách đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho những người chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình thực hiện chính sách di dời ra khỏi khu dân cư hoặc không còn khả năng chăn nuôi, có nhu cầu chuyển đổi sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác.

#### **7. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin - Thể thao huyện**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thông tin, tuyên truyền các nội dung của kế hoạch này, trong đó nhấn mạnh định hướng phát triển ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, lồng ghép trong

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... nhằm từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, tự phát sang phát triển sản xuất chăn nuôi theo hướng tập trung hàng hóa quy mô lớn, gắn với việc phát triển các vật nuôi chủ lực và vật nuôi theo hướng đặc sản, tạo thương hiệu, tổ chức lại sản xuất kết nối thị trường tiêu thụ.

### **8. Ngân hàng NNo&PTNT chi nhánh huyện Tuy Phước**

Trên cơ sở các chính sách ưu đãi của nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi; triển khai và thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện và các tổ chức chính trị - xã hội**

Tích cực phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định cấm chăn nuôi trong khu vực nội thị, vùng nuôi chim yến theo quy định; hỗ trợ hội viên, nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, bảo vệ lợi ích của hội viên trong quá trình ký kết và thực hiện các hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi; từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

### **10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tổ chức xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 phù hợp với điều kiện địa phương;

- Tăng cường phối kết hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện trong công tác chỉ đạo, phát triển chăn nuôi; có cơ chế hỗ trợ từ ngân sách địa phương gắn với các chương trình, dự án, chính sách của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển chăn nuôi;

- Vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của tỉnh để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương, thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển chăn nuôi trên địa bàn.

- Củng cố, đào tạo con người phụ trách công tác chăn nuôi, thú y đáp ứng tiêu chuẩn theo Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc kiện toàn, củng cố mạng lưới thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định; Đồng thời quy tụ lực lượng cộng tác viên thú y để huy động tham gia công tác phòng, chống và dập dịch trên địa phương mình (nếu xảy ra).

**PHỤ LỤC:**  
**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRANG TRẠI CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC**

TT	Địa phương	SỐ TRANG TRẠI CHĂN NUÔI					
		Năm 2023		Đến năm 2025		Đến năm 2030	
		Lớn	Vừa	Lớn	Vừa	Lớn	Vừa
1	Xã Phước An						1 (heo) 1 (bò)
2	Xã Phước Thành			1 (gà)		1 (gà)	1 (bò)
3	Xã Phước Nghĩa	1 (gà)		1 (gà)		1 (gà)	
4	Xã Phước Sơn				1 (heo)		1 (heo)
5	Xã Phước Hưng						1 (heo)
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>5</b>